

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30- 6 -2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Xình

2. Bà Phạm Thị Hường

-Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa: Ông Lam Xuân Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2020/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim O, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th L, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th L, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa bà Vũ Thị Kim O trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q chung sống với nhau vào khoảng đầu năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn, chỉ làm lễ tại nhà thờ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, đến thời điểm năm 2012 thì giữa bà và ông Q xảy ra quá nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Q không tôn trọng bà, hay đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà. Bà và ông Q đã sống ly thân từ năm 2012. Năm 2013 bà đã nộp đơn xin ly hôn và sau khi được Tòa án hòa giải và vì các con, hai vợ

chồng cố hàn gắn để cho gia đình và con cái vui vẻ nên bà không yêu cầu ly hôn nữa. Nay bà thấy ông Q ngày càng không tôn trọng bà, không thể chung sống với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Q.

Về con chung: bà và ông Q có 05 người con chung, con thứ nhất tên là Nguyễn Quý H, sinh năm 1987; con thứ hai tên là Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1988; con thứ ba tên là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990; con thứ tư tên là Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1997; con thứ năm tên là Nguyễn Trung Đ sinh ngày 20/5/2003 chưa thành niên. Sau khi ly hôn cháu Đ muốn ở với ai đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản và nợ chung: bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên Tòa, nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2020 như sau: ông chung sống như vợ chồng với bà Vũ Thị Kim O từ khoảng tháng 3 năm 1986 tại Đồng Nai nhưng không đăng ký kết hôn và có làm lễ cưới tại Nhà thờ Thiên chúa giáo. Sau đó ông và bà O có chuyển về huyện H H, tỉnh Nam Định, tiếp đó đến năm 2003 cùng các con ra xã Th L, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Trong quá trình chung sống cùng nhau, giữa ông và bà O không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên có thỉnh thoảng xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau do mâu thuẫn trong sinh hoạt. Nhiều lần bà O đã bỏ nhà đi nhưng sau đó lại về. Khoảng tháng 12 năm 2019 bà O bỏ nhà đi cho tới nay. Ông không đồng ý ly hôn, không yêu cầu hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Về con chung: ông cũng xác nhận ông và bà O có với nhau 05 người con chung như bà O trình bày là Nguyễn Quý H, Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ánh H và Nguyễn Trung Đ sinh ngày 20/5/2003 chưa thành niên. Sau khi ly hôn ông sẽ trực tiếp nuôi con Đ và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Cháu Nguyễn Trung Đ cũng có lời trình bày: Nếu sau này bố, mẹ không ở chung với nhau nữa thì cháu sẽ ở chung với bố.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà O được ly hôn ông Q theo yêu cầu của bà O. Giao con Nguyễn Trung Đ cho ông Q trực tiếp nuôi, bà O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ chung do bà O và ông Q không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tố tụng:** Bà Vũ Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Q chung sống với nhau như vợ chồng hoàn toàn tự nguyện từ đầu năm 1986, có làm lễ kết hôn tại Nhà thờ Thiên chúa giáo nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 8, 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa 10 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ vợ chồng giữa bà O và ông Q được công nhận kể từ ngày hai người chung sống với nhau như vợ chồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại xã Th L, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh, do vậy căn cứ vào qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà O và bị đơn ông Q đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm, ông Q có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do vậy đủ điều kiện xét xử vắng mặt ông Q theo qui định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Vũ Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Q, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bắt đầu trầm trọng từ năm 2012, hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, ông Q nhiều lần có hành vi đánh đập bà O. Hai vợ chồng đã không sống cùng nhau từ tháng 12/2019 do bà O bỏ nhà đi, tình cảm vợ chồng không còn, bà O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, còn ông Q không muốn ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Kim O.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Q, có 05 người con chung, con thứ nhất tên là Nguyễn Quý H, sinh năm 1987; con thứ hai tên là Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1988; con thứ ba tên là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990; con thứ tư tên là Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1997; con thứ năm tên là Nguyễn Trung Đ sinh ngày 20/5/2003 chưa thành niên. Xét thấy bốn người con lớn của bà O và ông Q đã thành niên, hiện chỉ còn con Nguyễn Trung Đ chưa thành niên, hiện đang chung sống cùng ông Q và có nguyện vọng ở cùng bố, khi bố, mẹ

ly hôn. Do vậy sau khi ly hôn, giao con Nguyễn Trung Đ cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Bà Vũ Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị Kim O là nguyên đơn, nên phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị Kim O và bị đơn ông Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa 10 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim O được ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Trung Đ cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con Đ thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và vay nợ chung: Bà Vũ Thị Kim O và ông Nguyễn Văn Q đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Vũ Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002299 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Bà O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2020). Ông Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện C T;
- Các đương sự;
- UBND xã Th L;
- Chi cục THADS.H.C T;
- Lưu Hồ sơ vụ án,.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Xình

PhạmThị Hường

Đoàn Hồng Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Cô Tô;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Lân;
- Chi cục THADS.H.Cô Tô;
- Lưu Hồ sơ vụ án,.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Xỉnh

PhạmThị Hường

Đoàn Hồng Thắng

